

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 12-4-2019

V/v tranh chấp về ly hôn, tranh
chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ' - TỈNH THÁI BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu Hiền.

2. Ông Nguyễn Thanh Nghĩa.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Vân Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2019 về việc tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXX- ST ngày 27 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị T**, sinh năm 1988;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Chị T có mặt, anh N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*/ Theo đơn xin ly hôn đề ngày 12/02/2019, bản tự khai và tài liệu, chứng cứ đã xuất trình và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn N tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình ngày 04/10/2005. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc tại xã H, huyện V được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống về mọi mặt, mọi vấn đề, không thể hòa hợp với nhau được nên giữa hên bên hay xảy ra cãi vã, cuộc sống hết sức căng thẳng, tình cảm vợ chồng rạn nứt, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Từ cuối năm 2018 vợ chồng đã sống ly thân, tuy ở cùng nhà nhưng mỗi người ở một phòng. Mâu thuẫn căng thẳng nhất là từ khoảng tháng 9/2018, chị bị đau chân anh N không quan tâm chăm sóc gì đến chị. Đến tháng 01/2019, chị đã về nhà mẹ đẻ ở thôn K, xã S, huyện V ở, vợ chồng đã sống ly thân. Bố mẹ chị có góp ý, khuyên bảo nhưng bản thân chị tự nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nếu tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc nên chị xin được ly hôn anh N.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 04/5/2005 và con Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 15/01/2015. Ly hôn, chị xin nuôi con Nguyễn Hoàng V, chị đồng ý để anh N nuôi con Nguyễn Mạnh C, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hiện tại chị đang làm việc cho công ty may T thu nhập từ 10 đến 12 triệu đồng 1 tháng. Chị có anh chị em phụ giúp trong việc nuôi dưỡng con chung nên chị đủ điều kiện để nuôi con V.

Về tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, vợ chồng không cho ai vay tài sản gì và không vay ai tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*/ Tại Bản tự khai, biên bản hòa giải, biên bản lấy lời khai Nguyễn Văn N trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn, con chung như chị T trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung tại xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình, cuộc sống hòa thuận hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cãi vã về mọi việc. Bản thân anh xác định vì con cái và tình N vợ chồng có khuyên giải chị T nhưng không có kết quả. Chị T xin ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn. Về con chung anh xin nuôi cả hai con chung không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản: Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, không cho ai vay tài sản gì và không vay ai tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*/ Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng là chị Hoàng Thị S (là chị gái của chị T) thể hiện: Vợ chồng chung sống hòa thuận được 10 năm thì

phát sinh mâu thuẫn dẫn đến va chạm thường xuyên cãi vã nhau, đến cuối năm 2018 vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng chị T về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó, không ai quan tâm đến ai. Gia đình chị có tham gia khuyên giải nhưng vợ chồng không đoàn tụ được. Nay chị T xin ly hôn anh N, gia đình chị cũng nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

*/ Tại biên bản xác minh với Ủy ban nhân dân xã H, huyện V thể hiện: Vợ chồng chị T anh N phát sinh mâu thuẫn từ năm 2018, nguyên nhân mâu thuẫn do chị T bị bệnh đi chữa nhiều nơi không có kết quả dẫn đến vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn liên quan đến kinh tế, quan điểm sống. Đến khoảng tháng 2/2019 chị T về nhà bố mẹ đẻ ở xã S, huyện V ở đến nay không về chung sống cùng anh N. Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 04/5/2005 và con Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 15/01/2015. Anh N và chị T đều có công việc, thu nhập ổn định, có đủ điều kiện nuôi con.

*/ Tại biên bản lấy lời khai của cháu Nguyễn Mạnh C là con của anh N, chị T ghi ngày 18/02/2019 thể hiện: Nếu bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng muốn được ở với bố là Nguyễn Văn N.

*/ Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình có quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng. Bị đơn không đến Tòa án làm việc để thực hiện quyền và N vụ của mình. Đại diện Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì thêm. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; đề nghị xử cho chị T được ly hôn anh N. Về con chung: Đề nghị giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Hoàng V, giao cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Mạnh C, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết. Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị T có đơn khởi kiện xin ly hôn anh N và đề nghị giải quyết việc nuôi con khi ly hôn nên xác định đây là tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn; Anh N hiện đang cư trú tại xã Hòa Bình, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh N là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị T bị bệnh đi chữa nhiều nơi không có kết quả dẫn đến vợ chồng cãi vã nhau liên quan đến kinh tế, quan điểm sống. Đến khoảng tháng 2/2019 chị T về nhà bố mẹ đẻ ở xã Song An, huyện Vũ Thư ở đến nay không về chung sống cùng anh N. Gia đình hai bên có khuyên giải động viên vợ chồng về đoàn tụ nhưng không có kết quả. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh N là có thật, đã trầm trọng, vợ chồng không thể đoàn tụ cùng nhau được nữa nên cần căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị T được ly hôn anh N.

[4] Về quan hệ con chung: Chị T và anh N có 02 con chung là Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 04/5/2005 và Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 15/01/2015. Con V còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ nên ly hôn, cần giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Hoàng V, giao cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Mạnh C, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của cháu C.

[5] Về quan hệ tài sản: Chị T, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung, chị T, anh N không cho ai vay tài sản gì và không vay ai tài sản gì không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xét.

[6] Về án phí: Chị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147; Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn N.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 04/5/2005 cho anh Nguyễn Văn N trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 15/01/2015 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh N và chị T không phải góp cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn N có quyền và N vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị T, anh N có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về quan hệ tài sản: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Chị Hoàng Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0003242 ngày 15/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình sang thành án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Hoàng Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 12/4/2019. Anh Nguyễn Văn N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương